

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **37/2024/HS-ST**

Ngày: 31/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tấn Lập**

Bà **Phạm Hồng Gái**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn N, sinh ngày 17/12/2000; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: tổ 2, ấp P, xã M, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn S (đã chết) và bà Thị L, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:* Anh **Trần Huỳnh T**, sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 4, ấp B, xã B, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 13/02/2024, tại ấp Bình Hòa, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang Huỳnh Văn N phát hiện 01 (Một) xe mô tô, mang biển kiểm soát 69D1-262.83 của anh Trần Huỳnh T đang đỗ trước cửa nhà (Xe có gắn chìa khóa trong ổ khóa), N quan sát xung quanh phát hiện xe mô tô không có người trông giữ nên đến vị trí xe mô tô 69D1-262.83 khởi động máy, điều khiển chạy về hướng thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Lúc này, anh T phát hiện điều khiển xe mô tô đuổi theo N được khoảng 01 km thì cùng với người dân xung quanh bắt giữ được N cùng tang vật.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐGTS ngày 19/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất kết luận:

Giá trị tài sản bị thiệt hại đối với chiếc xe mô tô, biển số 69D1-262.83 tại thời điểm ngày 13/02/2024, trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 40/CT-VKS-HĐ ngày 20/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn N** từ **09 tháng đến 12 tháng tù**.

- *Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Huỳnh Văn N do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- *Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã trao trả chiếc xe mô tô biển số 69D1-262.83, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUSF1, màu đen xám vàng, loại hai bánh mâm, thắng đĩa bánh trước, thắng đùm bánh sau, số khung: 1710GY065908, số máy: E3T6E099754 (Đã qua sử dụng) cho anh Trần Huỳnh T là chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại anh Trần Huỳnh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- *Về án phí*: Đề nghị buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Bị cáo Huỳnh Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 13/02/2024 tại ấp Bình Hòa, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Huỳnh Văn N có hành vi trộm xe mô tô biển kiểm soát 69D1- 262.83 của anh Trần Huỳnh T có giá trị 10.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn N có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: của bị cáo là ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn tư lợi bất chính có tiền tiêu xài nhưng không bỏ công sức lao động và nhất là thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý lên

lút thực hiện hành vi phạm tội. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình Sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Huỳnh Văn N.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất về việc áp dụng hình phạt là tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Trần Huỳnh T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

* *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã trao trả chiếc xe mô tô biển số 69D1-262.83, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUSF1, màu đen xám vàng, loại hai bánh mâm, thắng đĩa bánh trước, thắng đùm bánh sau, số khung: 1710GY065908, số máy: E3T6E099754 (Đã qua sử dụng) cho anh Trần Huỳnh T là chủ sở hữu là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét.

* *Về án phí:* Buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn N 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 13/02/2024.

3. **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến

